

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 62/2017/ TLST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng V hội sở.

(Văn bản ủy quyền số: 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017 của ô. Ngô Chí D)

Người được ông Phạm Tuấn A ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Tầng 5, lô 5+6 P, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Văn bản ủy quyền số: 249/2017/UQ-VPB ngày 03/3/2017 của ô. Phạm Tuấn A)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969

Địa chỉ: Phố M, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 2893294 ngày 12/02/2015, đến ngày 12/7/2017 bà Nguyễn Thị Y còn nợ Ngân hàng cổ phần V (gọi tắt là V) số tiền là 285.209.769 đồng (Trong đó: Nợ gốc quá hạn: 233.916.928; Nợ lãi trong hạn: 2.705.227 đồng; Nợ lãi quá hạn: 43.411.213 đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 5.176.401 đồng). Nay V miễn cho bà Y số tiền lãi phạt chậm trả lãi là 5.176.401đ, bà Y còn nợ V số tiền

280.033.368 đ (*hai trăm tám mươi triệu không trăm ba ba ngàn ba trăm sáu tám đồng*). Bà Nguyễn Thị Y thanh toán cho V số tiền nợ 280.033.368đ trên làm 2 lần, cụ thể:

Lần 1: Hạn cuối cùng là ngày 12/8/2017 bà Y phải trả cho V số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Lần 2: Hạn cuối cùng là ngày 12/9/2017 bà Y trả toàn bộ số nợ còn lại là 230.033.368đ (*hai trăm ba mươi triệu không trăm ba ba ngàn ba trăm sáu tám đồng*) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay từ ngày 12/7/2017 cho đến khi thực trả hết nợ cho V.

Nếu bà Y thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trên thì V có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án để xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 250 tờ bản đồ 44, địa chỉ thửa đất: Phố M, phường Q, TP. T (Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 810848, do UBND thành phố T cấp ngày 30/01/2015 đứng tên bà Nguyễn Thị Y) để thu hồi nợ.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 7.000.834đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng V không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 6.630.000đ (*sáu triệu sáu trăm ba mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0007414 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga